

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HS-ST**  
Ngày 09 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến.  
2. Ông Đỗ Ngọc Phan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thế L, sinh ngày: 19/8/1991; tại: xã TB, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn LĐ, xã TB, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: N; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thế G, sinh năm 1950, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã TB, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 29/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Thế L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã TV, huyện NC, Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T1 - Phó Chủ tịch UBND xã.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn NPL, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn TP, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Văn H (tên thường gọi là H1), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn x, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn N1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn TP, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết trong khu vực Tượng đài liệt sĩ xã TV, huyện NC trồng hai cây hoa mẫu đơn nên Nguyễn Thế L, Vũ Văn T2 và Lê Văn N thống nhất rủ nhau trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2020 Lê Văn N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, BKS 36B7-149.55 đến đón L và T2. Khi đi T2 cầm theo xà beng dài 1,1m, đường kính 3cm, một đầu được đập bẹt. Cả ba đi đến khu tượng đài Liệt sĩ. Đến nơi L và T2 cầm theo xà beng trèo tường vào trong đào một cây mẫu đơn hoa đỏ, chiều cao 1,7m, đường kính tán 1,1m, dạng cây khóm 15 thân nằm bên trái đường theo hướng cổng vào, còn N đi xe về nhà chờ. Khi vừa đào xong thì vừa lúc N quay lại đón, T2 và L để lại xà beng tại Tượng đài rồi bê cây mẫu đơn ra ngoài xe. Cả ba mang cây mẫu đơn đến quán café tại đội 12, xã TS, huyện NC do anh H làm chủ quán. Tại đây, N gọi anh H để bán cây mẫu đơn, anh H đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong cả ba đi về nhà N. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 19/10/2020, N chở T2, L ra khu vực Tượng đài liệt sĩ rồi đi xe về nhà. L và T2 trèo tường vào trong sử dụng xà beng đào một cây mẫu đơn hoa đỏ, chiều cao 1,3m, đường kính tán 0,8m, dạng cây khóm 03 thân nằm bên phải đường lối đi theo hướng từ cổng vào. Sau khi đào xong, L và T2 đi bộ về nhà N lấy xe mô tô. L chở T2 ra khu vực tượng đài trèo tường vào ôm cây và xà beng đi ra ngoài rồi chở đến quán café của anh H. T2 gọi anh H ra bán cây hoa mẫu đơn, anh H đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, L và T2 đi về nhà N ở đến sáng thì về. Số tiền bán hai cây hoa mẫu đơn, các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 57/KLĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Công, Thanh Hóa, kết luận:

- 01 cây mẫu đơn hoa đỏ, chiều cao 1,7m; đường kính tán 1,1m; dạng cây khóm 15 thân có giá trên thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 900.000 đồng.

- 01 cây mẫu đơn hoa đỏ, chiều cao 1,3m; đường kính tán 0,8m; dạng cây khóm 3 thân có giá trên thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 600.000 đồng.

Tổng tài sản có giá trị: 1.500.000 đồng.

Về phía bị hại là UBND xã TV - do ông Lê Anh T1 đại diện: UBND xã đã nhận lại 02 cây mẫu đơn (01 cây đã chết) và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với Lê Văn H: Khi mua hai cây mẫu đơn, anh H không biết do trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công không có căn cứ để xử lý đối với anh H. Anh H đã tự nguyện giao nộp hai cây mẫu đơn cho UBND xã và không có yêu cầu bồi thường số tiền đã mua.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thế L về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế L, về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Nguyễn Thế L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: UBND xã đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền anh Lê Văn H đã bỏ ra để mua 2 bụi cây hoa Mẫu đơn sau đó đã giao nộp lại cho cơ quan chức năng trả lại cho chủ sở hữu nhưng anh H không yêu cầu phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Hai bụi cây hoa Mẫu đơn đã được thu hồi trả lại cho UBND xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa trong đó có 1 cây đã chết nhưng UBND xã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với chiếc xà beng đã dùng vào việc đào cây là của Vũ Văn T2, vì vậy xác định đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 36B7 - 149.55 thuộc sở hữu của ông Lê Văn N1 đi làm xa và để xe ở nhà nên khi Lê Văn N lấy xe sử dụng vào việc trộm cắp ông N1 không biết, vì vậy sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền L, T2 và N bán hai bụi cây cho anh Lê Văn H nhưng anh H không yêu cầu phải bồi thường. Xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo nhận tội, không tranh tụng với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế L thừa nhận: Bị cáo là người đang có tiền án về tội "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng đã lợi dụng sơ hở của UBND xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa trong việc trông coi bảo quản các tài sản trong đài tưởng niệm liệt sĩ của xã. Trong đêm 18/10/2020 Nguyễn Thế L đã cùng với Lê Văn N và Vũ Văn T2 (là người không có tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, không bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản) dùng xà beng lén lút đào trộm 2 bụi cây hoa mẫu đơn trị giá 1.500.000đ đưa đến bán cho anh Lê Văn H ở thôn 8, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thế L đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thế L phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thế L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn N và Vũ Văn T2 là người cùng với Nguyễn Thế L thực hiện việc trộm cắp tài sản, tuy nhiên N và T2 là người không có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, vì vậy việc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với N và T2 và Cơ quan Điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với N và T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi chiếm đoạt được 2 bụi cây mẫu đơn, L, N và T2 đưa đến bán cho anh Lê Văn H, nhưng anh H không biết đây là tài sản trộm cắp, vì vậy việc không xử lý đối với anh H cũng đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ và hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên một lần nữa phạm tội. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không cao nhưng đây là tài sản của UBND xã đặt tại nơi tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ làm người dân địa phương bức xúc, phẫn nộ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên do giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo lần này có giá trị dưới 2.000.000đ, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Trên cơ sở đánh giá hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy cần áp dụng điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, cũng như giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt bổ sung, bị cáo là người làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: UBND xã đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền anh Lê Văn H đã bỏ ra để mua 2 bụi cây hoa Mẫu đơn sau đó đã giao nộp lại cho cơ quan chức năng trả lại cho chủ sở hữu nhưng anh H không yêu cầu phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Hai bụi cây hoa Mẫu đơn đã được thu hồi trả lại cho UBND xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa trong đó có 1 cây đã chết nhưng UBND xã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với chiếc xà beng đã dùng vào việc đào cây là của Vũ Văn T2 vì vậy xác định đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 36B7 - 149.55 thuộc sở hữu của ông Lê Văn N1 đi làm xa và để xe ở nhà nên khi Lê Văn N lấy xe sử dụng vào việc trộm cắp ông N1 không biết, vì vậy sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền L, T2 và N bán hai bụi cây cho anh Lê Văn H nhưng anh H không yêu cầu phải bồi thường. Xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Thế L phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Thế L 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (02/02/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy của Nguyễn Thế L, Lê Văn N và Vũ Văn T2 1.000.000đ là số tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Chia theo phần: Truy thu của Nguyễn Thế L số tiền 400.000đ; truy thu của Lê Văn N 300.000đ; truy thu của Vũ Văn T2 300.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy một chiếc xà beng bằng kim loại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống (chi tiết theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nông Cống).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Thế L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Tiến**

**Đỗ Ngọc Phan**

**Võ Kỳ Anh**